

Bản án số: 06/2023/HNGĐ – ST

Ngày 30 - 3- 2023

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hòa;**

Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Tiến Phúc** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội: Bà **Khuất Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/3/2023, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị K**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 6, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***/ Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng N**, sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: Thôn Tr 1, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Chị Ngô Thị K kết hôn với anh Nguyễn Đăng N trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P vào ngày 24/12/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại thôn Tr 1, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cả về tình cảm và cả trong lĩnh vực làm ăn kinh tế. Cuộc sống của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm hai bên không thể hàn gắn được. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021, chị K đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An sinh sống từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/3/2019. Hiện nay cháu A đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K xin được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ: Không có.

Ngoài ra chị K không yêu cầu vấn đề gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần nhưng anh N không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã L, huyện P và được biết anh Nguyễn Đăng N kết hôn với chị Ngô Thị K, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 24/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với mẹ anh N tại thôn Tr 1, xã L. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn. Khoảng năm 2021, chị K đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Nghệ An sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Địa phương cũng không biết cụ thể vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào. Anh N và mẹ đẻ đều đi làm vắng nhà, chỉ thỉnh thoảng mới về gia đình.

Theo ông Nguyễn Đăng H vừa là Trưởng thôn vừa là chú ruột của anh N cho biết: Vợ chồng anh N và chị K sau khi kết hôn thì sinh sống tại thôn Tr 1, xã L. Tuy nhiên, từ năm 2021, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị K đã về nhà mẹ đẻ ở Nghệ An sinh sống, còn anh N và mẹ đẻ anh N đi làm xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Ông H không rõ hiện nay anh N làm gì, ở đâu.

Tại phiên tòa, chị K giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị K trình bày hiện chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Cháu A đang ở với chị ổn định, phát triển tốt. Chị làm nghề nail, mi thu nhập ổn định từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

*/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh N.

Về con chung: Giao cho chị K nuôi cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/3/2019. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung; Về nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị K là nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đăng N, trú tại xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Phúc

Thọ thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị K là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị K kết hôn với anh Nguyễn Đăng N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P vào ngày 24/12/2018. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, từ năm 2020, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cả tình cảm vợ chồng và trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm tới nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị K và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/3/2019. Hiện nay cháu A đang ở với chị K, khi ly hôn chị K có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy cháu A đang sống cùng mẹ ổn định, đảm bảo về thể chất và tinh thần. Chị K đang sống cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở, có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên yêu cầu của chị K về việc nuôi con được chấp nhận, giao cháu A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung; về nợ: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào anh N có yêu cầu giải quyết thì có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị K:

Chị Ngô Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Đăng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 31/3/2019 cho chị Ngô Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ

qua Nhà nước có thẩm quyền. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Về nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0040369 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Ngô Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đăng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAD Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh LoA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

